Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (137)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

202. Kinh Trì Trai

203. Kinh Bô-Lị-Đa

204. Kinh La-Ma

205. Kinh Ngũ Hạ Phần Kết

206. Kinh Tâm Uế

207. Kinh Tiễn Mao (I)

208. Kinh Tiễn Mao (II)

209. Kinh Bệ-Ma-Na-Tu

210. Kinh Tỳ-Kheo-Ni Pháp Lạc

211. Kinh Đại Câu-Hy-La

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

211. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Phật du hóa tại thành Vương xá, trong rừng Trúc, vườn Ca-lan-đa.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử vào lúc xế từ tĩnh tọa dậy, đi đến chỗ Tôn giả Đại Câu-hy-la, [02] chào hỏi nhau xong rồi ngồi xuống một bên.

Tôn giả Xá-lê Tử nói rằng:

“Này Hiền giả Đại Câu-hy-la, tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả nghe cho chăng?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp rằng:

“Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, muốn hỏi xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ.”

Tôn giả Xá-lê Tử hỏi rằng:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, bất thiện, được nói là bất thiện; bất thiện căn, được nói là bất thiện căn. Thế nào là bất thiện? Thế nào là bất thiện căn?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Thân ác hành, khẩu và ý ác hành, đó là bất thiện vậy. Tham, nhuế, si, đó là bất thiện căn vậy. Đó là bất thiện và bất thiện căn.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Hay thay! Lành thay! Hiền giả Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong, hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Câu-hy-la, thiện, được nói là thiện; thiện căn, được nói là thiện căn. Thế nào là thiện? Thế nào là thiện căn?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Thân diệu hạnh, khẩu và ý diệu hạnh, đó là thiện vậy. Không tham, không nhuế, không si, đó là thiện căn vậy. Đó là thiện và thiện căn.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Trí tuệ, được nói là trí tuệ. Thế nào là trí tuệ?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp rằng:

“Biết như vậy, cho nên nói là trí tuệ. Biết những gì? Biết như thật ‘Đây là Khổ’, biết như thật ‘Đây là Khổ tập’, ‘Đây là Khổ diệt’, ‘Đây là Khổ diệt Đạo’. Biết như vậy cho nên được nói là trí tuệ.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, thức, được nói là thức; thế nào là thức?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Thức, nhận thức, cho nên nói là thức. [3] Nhận thức những gì? Nhận thức, sắc, nhận thức thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thức, nhận thức, cho nên nói là thức.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, trí tuệ và thức, hai pháp này hiệp nhất hay riêng biệt? Có thể thi thiết hai pháp này riêng biệt chăng?” [4]

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Hai pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt. Không thể thi thiết hai pháp ấy riêng rẽ. Vì sao vậy? Những gì được biết bởi trí tuệ cũng được biết bỡi thức. Cho nên hai pháp này hiệp nhất chứ không riêng biệt, và không thể cho rằng hai pháp này riêng rẽ.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, người biết, ngài lấy gì để biết?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Biết, tôi do trí tuệ mà biết.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Tôn giả Đại Câu-hy-la!”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, trí tuệ có nghĩa gì? Có sự thù thắng gì? Có công đức gì?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Trí tuệ có nghĩa yểm ly, có nghĩa vô dục, có nghĩa thấy như thật. [5”]

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, thế nào là chánh kiến?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Biết như thật về Khổ, biết như thật về Khổ tập, Khổ diệt và Khổ diệt đạo. Đó gọi là chánh kiến.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, có bao nhiêu duyên sanh chánh kiến?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có hai nhân, có hai duyên sanh chánh kiến. Những gì là hai? Một là duyên từ người khác, hai là nội tâm tư duy. Đó là có hai nhân, có hai duyên sanh chánh kiến.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu chi thâu nhiếp chánh kiến để đạt được tâm giải thoát quả, tuệ giải thoát quả, đạt được tâm giải thoát công đức, tuệ giải thoát công đức?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có năm chi thâu nhiếp chánh kiến để đạt được tâm giải thoát quả, tuệ giải thoát quả; đạt được tâm giải thoát công đức, tuệ giải thoát công đức. Những gì là năm? Một là được thâu nhiếp bởi chân đế, hai là được thâu nhiếp bởi giới, ba là được thâu nhiếp bởi bác văn, bốn là được thâu nhiếp bởi chỉ, năm là được thâu nhiếp bởi quán. Đó gọi là năm chi thâu nhiếp chánh kiến để đạt được tâm giải thoát quả, tuệ giải thoát quả, đạt được tâm giải thoát công đức, tuệ giải thoát công đức.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, như thế nào sanh sự hữu trong tương lai [06] ?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Phàm phu ngu si, vô tri, không đa văn, bị vô minh che lấp, bị ái kết trói buộc, không gặp thiện tri thức, không hiểu biết Thánh pháp, không điều ngự Thánh pháp, đó gọi là làm phát sanh sự hữu trong tương lai.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, thế nào là không sanh sự hữu trong tương lai?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Nếu vô minh đã diệt, minh đã sanh, tất diệt tận khổ. Đó gọi là không phát sanh sự hữu trong tương lai.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu thọ?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có ba thọ, là khổ thọ, lạc thọ và không khổ không lạc thọ. Thọ này duyên đâu mà có? Duyên xúc mà có.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la!”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, thọ, tưởng, tư, ba pháp này hiệp nhất hay riêng biệt? Có thể thi thiết ba pháp này riêng biệt chăng?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp rằng:

“Thọ, tưởng, tư, ba pháp này hiệp nhất không riêng biệt. Không thể thi thiết ba pháp này là riêng biệt. Vì sao? Những gì được cảm thọ bởi thọ, cũng được tưởng bởi tưởng, được tư bởi tư. Cho nên nói ba pháp này hiệp nhất không riêng biệt, và không thể thi thiết ba pháp này riêng biệt.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Diệt có sự đối ngại gì?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Diệt không có sự đối ngại.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có năm căn với hành dị biệt [07] , cảnh giới dị biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng. Nhãn căn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân căn. Năm căn hành tướng dị biệt, cảnh giới dị biệt, mỗi căn tự lãnh thọ cảnh giới riêng. Vậy cái gì lãnh thọ tất cả cảnh giới cho chúng? Cái gì làm sở y cho chúng?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp rằng:

“Năm căn với hành tướng dị biệt, với cảnh giới dị biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng. Nhãn căn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân căn. Năm căn này với hành tướng riêng biệt, với cảnh giới riêng biệt, mỗi căn lãnh thọ cảnh giới riêng; ý lãnh thọ tất cả cảnh giới cho chúng. Ý làm sở y cho chúng.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Ý nương tựa vào đâu mà tồn tại?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Ý nương tựa vào tuổi thọ mà tồn tại.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, tuổi thọ nương vào đâu mà tồn tại?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp rằng:

“Tuổi thọ nương vào hơi ấm mà tồn tại.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, tuổi thọ và hơi ấm, hai pháp này hiệp nhất hay riêng biệt? Có thể thi thiết hai pháp này riêng biệt chăng?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Tuổi thọ và hơi ấm hai pháp này hiệp nhất không riêng biệt. Không thể cho rằng hai pháp này riêng biệt. Vì sao? Nhân tuổi thọ mà có hơi ấm; nhân hơi ấm mà có tuổi thọ. Nếu không có tuổi thọ thì không có hơi ấm, nếu không có hơi ấm thì không có tuổi thọ. Cũng như do dầu do bấc mà đốt được đèn; và ở đây do ngọn mà có ánh sáng, do ánh sáng mà có ngọn. Nếu không có ngọn thì không có ánh sáng, không có ánh sáng thì không có ngọn. Cũng vậy, nhân tuổi thọ mà có hơi ấm, nhân hơi ấm mà có tuổi thọ. Nếu không có tuổi thọ thì không có hơi ấm, không có hơi ấm thì không có tuổi thọ. Cho nên hai pháp này hiệp nhất không riêng biệt, và không thể cho rằng hai pháp này riêng biệt.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu pháp khi sanh thân chết rồi bỏ xác ngoài bãi tha ma như cây gỗ vô tình?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có ba pháp khi sanh thân chết rồi bỏ xác ngoài bãi tha ma như cây gỗ vô tình. Những gì là ba? Một là tuổi thọ, hai là hơi ấm, ba là thức. Ba pháp này sau khi sanh thân chết rồi, bỏ xác ngoài bãi tha ma như cây gỗ vô tình.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, chết và nhập diệt tận định khác nhau như thế nào?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Chết là thọ mạng đã diệt, hơi nóng ấm đã đi, các căn tan rã. Tỳ-kheo nhập diệt tận định, tuổi thọ chưa hết, hơi ấm cũng chưa đi, các căn chưa tan rã. Chết và nhập diệt tận định khác nhau như vậy.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, nhập diệt tận định và nhập vô tưởng định khác nhau như thế nào?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Tỳ-kheo nhập diệt tận định thì tưởng và tri đã diệt. Tỳ-kheo nhập vô tưởng định thì tưởng và tri không diệt. Nhập diệt tận định và nhập vô tưởng định khác nhau như

vậy.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, ra khỏi diệt tận định và ra khỏi vô tưởng định khác nhau như thế nào?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Tỳ-kheo ra khỏi diệt tận định không nghĩ như vầy, ‘Ta ra khỏi diệt tận định’. Tỳ-kheo ra khỏi vô tưởng định suy nghĩ như vầy, ‘Ta có tưởng hay ta không có tưởng?’ Ra khỏi diệt tận định và vô tưởng định khác nhau như vậy.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, Tỳ-kheo nhập diệt tận định trước hết diệt pháp nào, thân hành, khẩu hành hay ý hành?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Tỳ-kheo nhập diệt tận định trước hết diệt thân hành, kế đến khẩu hành và sau hết là ý hành.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, Tỳ-kheo ra khỏi diệt tận định, pháp nào phát sanh trước hết? Thân hành, khẩu hành hay ý hành?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Tỳ-kheo ra khỏi diệt tận định, trước hết sanh thân hành, kế đến sanh khẩu hành và sau cùng sanh ý hành.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Tỳ-kheo khi ra khỏi diệt tận định, xúc bao nhiêu loại xúc?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Tỳ-kheo ra khỏi diệt tận định, xúc ba loại xúc. Những gì là ba? Một là xúc không di động; hai là xúc vô sở hữu; ba là xúc vô tướng. Tỳ-kheo khi ra khỏi diệt tận định xúc ba

loại xúc này.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, không, vô nguyện, vô tướng, ba pháp này khác nhau về nghĩa, về văn? Hay cùng một nghĩa một văn?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Không, vô nguyện, vô tướng, ba pháp này khác nghĩa, khác văn.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong, khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh bất động định?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có bốn nhân, bốn duyên phát sanh bất động định. Những gì là bốn? Nếu Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Tứ thiền thành tựu an trụ. Đó gọi là bốn nhân bốn duyên phát sanh bất động định.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh vô sở hữu định?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có ba nhân, ba duyên phát sanh vô sở hữu định. Những gì là ba? Nếu Tỳ-kheo vượt tất cả sắc tưởng cho đến chứng đắc vô sở hữu xứ thành tựu an trụ. Đó gọi là ba nhân ba duyên phát sanh vô sở hữu định.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh vô tưởng định?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có hai nhân, hai duyên phát sanh vô tưởng định. Những gì là hai? Một là không suy niệm tất cả mọi tưởng, hai là suy niệm vô tưởng giới. Đó gọi là có hai nhân, hai duyên phát sanh vô tưởng định.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân, bao nhiêu duyên trụ vô tưởng định?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có hai nhân, hai duyên trụ vô tưởng định. Những gì là hai? Một là không niệm tất cả tưởng, hai là niệm vô tưởng giới. Đó là hai nhân duyên hai duyên trụ vô tưởng định.”

Tôn giả Xá-lê Tử nghe xong khen rằng:

“Lành thay! Lành thay! Hiền giả Đại Câu-hy-la.”

Tôn giả Xá-lê Tử khen xong hoan hỷ phụng hành. Lại hỏi:

“Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao nhiêu nhân bao nhiêu duyên ra khỏi vô tưởng định?”

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp:

“Có ba nhân ba duyên ra khỏi vô tưởng định. Những gì là ba? Một là niệm tất cả tưởng; hai là không niệm vô tưởng giới; ba là do thân này và do sáu xứ duyên mạng căn. Đó gọi là có ba nhân, ba duyên ra khỏi vô tưởng định.”

Như vậy, hai vị Tôn giả tán thán lẫn nhau rằng: ”Lành thay! Lành thay!” và những điều được thảo luận đó, hoan hỷ phụng hành, rồi rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli. M.43. Mahā-vedalla-suttaṃ. Phần lớn, những vấn đề được thảo luận trong kinh, đối chiếu và xem chú thích ở Kinh 210 trên. [02] Đại Câu-hy-la . Pāli: Mahā-Koṭṭhika. [03] Thức thức, thị cố thuyết thức . Pāli: vijānāti vijānātī’ti kho āvuso tasmā viññāṇan ti vuccati. [04] Pāli: labbhā ca panimesaṃ dhammānaṃ vinibbhujitvā vinibbhujitvā nānākaraṇaṃ paññāpetun ti, có thể chăng sau khi phân tích rồi phân tích các pháp này mà giả thiết hành tướng sai biệt của chúng? [05] Pāli: paññā kho āvuso abhiññatthā pariññatthā pahānatthā ti, trí tuệ có nghĩa thaéng tri, có nghĩa biến tri, có nghĩa đoạn trừ. [06] Đương lai hữu . Pāli: āyatiṃ punabbhavābhimibbatti, sự tái sanh xảy ra trong tương lai. [07] Hành dị . Pāli: nānāgocarāni, có môi trường hoạt động sai biệt, sai biệt sở hành cảnh giới.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.